

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2021/HS-ST

Ngày: 23 -12 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương

Bà Hoàng Thị Cát Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 888/TB-TA ngày 25/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường S (tên gọi khác: Bớt), sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Trương Thị N; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 16/10/2007, bị cáo Sơn bị Ủy ban nhân dân huyện N ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 17/10/2009.

+ Ngày 20/3/2012, bị cáo Sơn bị Ủy ban nhân dân huyện N ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 11/7/2014.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 06/6/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đặng Thanh H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường S là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 06/6/2021, S điều khiển xe mô tô biển số 83FB-6788 đến khu vực ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện N gặp một người đàn ông tên Lâm (không rõ nhân thân) để mua một gói ma túy với giá 1.500.000đ với mục đích sử dụng. Sau khi mua được mà túy của Lâm, S cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước, bên phải rồi điều khiển xe mô tô về nhà ở ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện N. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày S cất giấu gói ma túy trên vào chiếc ví màu đỏ để ở túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi đến xã Phú Thạnh, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khi đến đầu hẻm tiếp giáp với đường Lý Thái Tổ thuộc ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện N thì bị Công an xã Long Tân phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 gói nylon hàn kín, kích thước 2 x 3cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng.

+ 01 chiếc ví nhỏ màu đỏ, kích thước 5 x 6cm.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 83FB-6788.

Tại bản kết luận giám định số 1161/KLGD-PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 2,2244gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 2.1771gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 174/CT.VKS-NT ngày 17/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh

Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 chiếc ví màu đỏ của Nguyễn Trường S.

Bị cáo Nguyễn Trường S không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Trường S tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng anh Đặng Thanh H đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Thanh H.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường S đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 06/6/2021, tại ấp Vĩnh Tuy, xã L, huyện N, Nguyễn Trường S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,2244 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Mặt khác, bị cáo S là người có nhân thân xấu, có tiền sử nghiện ma túy, đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không quyết tâm từ bỏ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo S tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trường S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 ví nhỏ màu đỏ của bị cáo S sử dụng làm công cụ phạm tội.

[8] Đối với người đàn ông tên Lâm đã bán ma túy cho bị cáo S do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 83FB-6788 do chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định) ký hiệu số 1161/PC09 -KLGD ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 ví nhỏ màu đỏ, kích thước 5 x 6cm.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm